

Số: 1709 /QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thu học phí năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng trường về công tác cán bộ lãnh đạo của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3277/BGDĐT-KHTC ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh, sinh viên và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc thông qua đề án thu học phí năm học 2021-2022;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐT ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc thông qua đề án mức thu học phí năm học 2021-2022 hệ sau đại học và các lớp trực tuyến trên UTEX MOOC; Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu học phí năm học 2021-2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm học 2021-2022.

Điều 3. Trường các đơn vị: Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo không chính quy, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế, Trung tâm Dạy học số, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.



QUY ĐỊNH
Về việc thu học phí năm học 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1709 /QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2021)

I. MỨC THU HỌC PHÍ

Để cùng chia sẻ với phụ huynh, sinh viên, học viên trước những khó khăn, thách thức nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Nhà trường giữ mức thu học phí năm học 2021-2022 không thay đổi so với năm học 2020-2021 và giảm thêm 3% học phí đối với tất cả các bậc, hệ đào tạo, cụ thể như sau:

1. HỆ CHÍNH QUY BẬC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ

Đơn vị: đồng/tín chỉ

Niên khóa	Khối ngành kỹ thuật, công nghệ								Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh	
	Bảng Cử nhân ⁽¹⁾		Bảng Kiến trúc sư ⁽²⁾		Bảng Kỹ sư ⁽³⁾		05 ngành hệ nhân tài ⁽⁴⁾		⁽⁵⁾	
	Học phí	HP sau giảm 3%	Học phí	HP sau giảm 3%	Học phí	HP sau giảm 3%	Học phí	HP sau giảm 3%	Học phí	HP sau giảm 3%
Các khóa từ năm 2016 trở về trước	360.000	349.000	360.000	349.000	360.000	349.000	-	-	320.000	310.000
Khóa 2017	520.000	504.000	520.000	504.000	520.000	504.000	-	-	467.000	453.000
Khóa 2018	591.000	573.000	591.000	573.000	591.000	573.000	-	-	560.000	543.000
Khóa 2019, 2020, 2021	591.000	573.000	520.000	504.000	503.000	488.000	640.000	621.000	560.000	543.000

Lưu ý:

- (1) Bao gồm các ngành: Thiết kế đồ họa, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Thiết kế thời trang;
- (2) Bao gồm các ngành: Kiến trúc; Kiến trúc nội thất;
- (3) Bao gồm các ngành khối kỹ thuật còn lại;
- (4) 05 ngành hệ nhân tài Khóa 2021 (bao gồm: Ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo, Ngành Công nghệ thông tin (chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo), Ngành CNKT ô tô, Ngành CNKT Cơ điện tử, Ngành KT điều khiển và tự động hóa, Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng) **được miễn học phí học lần đầu năm thứ nhất.**
- (5) Bao gồm các ngành: Kế toán, Kinh Doanh quốc tế, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp, Thương mại điện tử;
- Khóa 2018 áp dụng chương trình đào tạo 132 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và chương trình đào tạo 125 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;

- Từ Khóa 2019 áp dụng chương trình đào tạo 150 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư); 132 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng cử nhân); 155 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng Kiến trúc sư) và chương trình đào tạo 125 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;

- Sinh viên ngành **Robot và trí tuệ nhân tạo Khóa 2019, 2020** chỉ được miễn học phí khi học lần đầu (đối với SV trong diện được miễn học phí) và trong thời gian học đúng tiến độ;

- Sinh viên học **chương trình su phạm**: Nhà trường sẽ có thông báo sau khi làm việc với Bộ GD&ĐT;

- **Sinh viên học lại, học kéo dài**: đóng học phí theo mức học phí học lần đầu tương ứng với từng khóa;

- **Sinh viên học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình**: đóng học phí theo mức học phí Khóa 2021.

2. HỆ CHÍNH QUY BẬC CAO ĐẲNG

Sinh viên học lại, học kéo dài đóng học phí theo mức: 220.000 đồng/tín chỉ. Mức học phí sau khi giảm 3%: **213.000 đồng/tín chỉ**.

3. HỆ CHÍNH QUY BẬC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Đơn vị: đồng

Niên khóa		Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư)			Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh		
		Mức HP cam kết/năm học	Đơn giá/tín chỉ	HP/1 TC sau giảm 3%	Mức HP cam kết/năm học	Đơn giá/tín chỉ	HP/1 TC sau giảm 3%
Khóa 2018	Tiếng Việt	28.000.000	794.000	770.000	27.000.000	794.000	770.000
	Tiếng Anh	30.000.000	851.000	825.000			
Khóa 2019	Tiếng Việt	28.000.000	726.000	704.000	27.000.000	794.000	770.000
	Tiếng Anh	30.000.000	778.000	755.000	29.000.000	866.000	840.000
Khóa 2020, 2021	Tiếng Việt	30.000.000	800.000	776.000	28.000.000	800.000	776.000
	Tiếng Anh	32.000.000	853.000	827.000	31.000.000	886.000	859.000
	Việt – Nhật	32.000.000	805.000	781.000			

Lưu ý:

- Khóa 2018 áp dụng chương trình đào tạo 141 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và chương trình đào tạo 134 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;

- Từ Khóa 2019 áp dụng chương trình đào tạo 150 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư);
- Khóa 2020 áp dụng chương trình đào tạo 140 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh; chương trình đào tạo 159 tín chỉ đối với Chương trình Việt – Nhật;
- Đơn giá tín chỉ khóa 2019 đã điều chỉnh so với NH 2019-2020 do thay đổi chương trình đào tạo;
- Khi chương trình đào tạo thay đổi thì đơn giá tín chỉ sẽ thay đổi nhưng vẫn đảm bảo mức học phí như đã cam kết ban đầu;
- **Sinh viên học lại, học kéo dài:** đóng học phí theo mức học phí học lần đầu tương ứng với từng khóa; Các khóa cũ từ năm 2017 trở về trước áp dụng mức học phí Khóa 2018 tương ứng;
- **Sinh viên học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình:** đóng học phí theo mức học phí Khóa 2021.

4. HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

Đợt tuyển sinh	Khu vực	Mức học phí	HP sau giảm 3%
Các lớp tuyển sinh trước tháng 12/2018	Miền Tây Nam Bộ	6.000.000 đồng/học kỳ	5.820.000 đồng/học kỳ
	Các khu vực còn lại	6.500.000 đồng/học kỳ	6.305.000 đồng/học kỳ
Các lớp tuyển sinh sau tháng 12/2018	Tất cả các khu vực	380.000 đồng/tín chỉ	369.000 đồng/tín chỉ

Sinh viên học lại, học kéo dài đóng học phí theo mức: 380.000 đồng/tín chỉ. Mức học phí sau khi giảm 3%: **369.000 đồng/tín chỉ.**

5. HỆ CHÍNH QUY BẠC SAU ĐẠI HỌC:

Hệ	Nội dung		Mức thu	HP sau giảm 3%	Đơn vị
Thạc sĩ	Học phí học lần đầu, học phí học lần 2, học cải thiện, học ngoài chương trình	Khóa 2020 trở về trước (CTĐT 36TC)	1.100.000	1.067.000	đồng/tín chỉ
		Khóa 2021 trở về sau (CTĐT 60TC)	900.000	873.000	
	Học phí kéo dài Luận văn tốt nghiệp		980.000 <i>x tổng số tháng kéo dài (*)</i>	951.000 <i>x tổng số tháng kéo dài (*)</i>	đồng
Tiên sĩ	Khóa tuyển sinh từ 2018 trở về sau		35.000.000	33.950.000	đồng/năm học
	Khóa tuyển sinh từ 2017 trở về trước		28.000.000	27.160.000	
Học phí kéo dài: Theo quy định tại học kỳ đó (Quy định số 190/ĐHSPKT-ĐT ngày 25/8/2014)					

Ghi chú:

(*): **Tổng số tháng kéo dài** (tính từ mốc thời gian bảo vệ Luận văn tốt nghiệp theo tiến độ của khóa học đến thời gian bảo vệ tiếp theo). Kinh phí này **chưa bao gồm** kinh phí tổ chức hội đồng bảo vệ riêng. Đối với trường hợp học viên đề xuất hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp riêng (không theo tiến độ của Trường) phải tự chịu kinh phí mở hội đồng: **4.000.000 đồng/học viên**.

6. CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Đơn vị: đồng

A - Chương trình LKĐT với tổ chức Pearson Education, Đại học Sunderland và Đại học Northampton					
		Cơ sở chính		Chi nhánh Phú Nhuận	
		Học phí	HP sau giảm 3%	Học phí	HP sau giảm 3%
Học lần đầu/Năm	Anh ngữ và các môn cơ sở (Năm 1)	48.000.000	46.560.000	50.000.000	48.500.000
	Cao đẳng Quốc gia Anh BTEC (Năm 2)	52.000.000	50.440.000	56.000.000	54.320.000
	Cao đẳng Quốc gia Anh BTEC (Năm 3)	52.000.000	50.440.000	56.000.000	54.320.000
	Năm cuối Đại học Sunderland (Năm 4)	132.000.000	128.040.000	136.000.000	131.920.000
Học lại và đăng ký mới/Môn	Học lại một môn BTEC (15 tín chỉ Anh Quốc)	5.500.000	5.335.000	7.000.000	6.790.000
	Học lại một môn chương trình ĐH năm cuối (20 tín chỉ Anh Quốc)	22.000.000	21.340.000	22.000.000	21.340.000
	Học lại một môn hỗ trợ chương trình SPKT	1.200.000	1.164.000	1.200.000	1.164.000
	Học vượt hoặc đăng ký mới một môn học BTEC (15 tín chỉ Anh Quốc)	6.500.000	6.305.000		
B - Chương trình LKĐT với Đại học Middlesex, Đại học Kettering, Đại học Adelaide					
Học lần đầu/Năm	Anh ngữ, các môn cơ bản và cơ sở ngành (Năm 1)	50.000.000	48.500.000		
	Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành (Năm 2)	50.000.000	48.500.000		
	Các môn chuyên ngành (Năm 3)	50.000.000	48.500.000		
Học lại/Tín chỉ	Học lại	1.600.000	1.552.000		
C - Chương trình LKĐT với Đại học Tongmyong					
Học lần đầu/Năm	Anh ngữ, các môn cơ bản và cơ sở ngành (Năm 1)	35.000.000	33.950.000		
	Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành (Năm 2)	35.000.000	33.950.000		
Học lại/Tín chỉ	Học lại	1.300.000	1.261.000		

7. CÁC LỚP TRỰC TUYẾN TRÊN UTEX MOOC

Đối với sinh viên khi tham gia học các lớp trực tuyến trên UTEX MOOC được **giảm 50%** học phí so với học phí các môn học tương ứng theo Quy định thu học phí năm học 2021-2022. Do mức ưu đãi đối với các lớp học này là 50% nên **không áp dụng giảm thêm 3%**.

Mức thu học phí ưu đãi trên áp dụng cho trường hợp học lần đầu, học lại, học kéo dài, học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình.

II. QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI ĐĂNG KÝ MỞ LỚP

Sinh viên đăng ký mở lớp phải đảm bảo số lượng **tối thiểu** như sau:

Hệ Đại học chính quy đại trà:	30 sinh viên/lớp
Hệ Đại học chính quy chương trình Đào tạo chất lượng cao:	20 sinh viên/lớp
Hệ Vừa làm vừa học:	20 sinh viên/lớp

Trường hợp số lượng đăng ký không đủ số tối thiểu trên, Nhà trường chỉ tổ chức lớp học khi các sinh viên đăng ký nộp đủ học phí bằng số tối thiểu của 01 lớp như trên. Đối với những lớp này, sinh viên hệ đại học chính quy làm đơn cam kết đảm bảo học phí theo số tối thiểu gửi Phòng Đào tạo, sinh viên hệ đại học không chính quy gửi đơn về Phòng Đào tạo Không chính quy để đăng ký mở lớp.

III. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THU HỌC PHÍ

1. PHƯƠNG THỨC THU

Để hạn chế rủi ro dịch bệnh Covid-19, Phòng Kế hoạch Tài chính sẽ không thu tiền mặt, sinh viên và học viên nộp tiền học phí theo 02 cách sau:

Cách 01: Sinh viên, học viên đóng học phí tại Công thanh toán theo địa chỉ <https://e-bills.vn/pay/hcmute> hoặc truy cập Web <http://fpo.hcmute.edu.vn/> để thanh toán học phí online theo hướng dẫn trên trang web (sinh viên, học viên và phụ huynh có thể xem được học phí và đóng học phí).

Cách 02: Sinh viên, học viên đóng học phí bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường. Thông tin chuyển khoản như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;**

Số tài khoản: **3141.0000.247673** tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nội dung giao dịch: [MSSV] [Tên sinh viên] Ví dụ: **21151123 Nguyễn Văn A**

Lưu ý: Sinh viên, học viên lựa chọn đóng học phí bằng phương thức chuyển khoản thì sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển khoản không sử dụng qua các loại ví điện tử như Momo, Zalopay và bưu điện (vì nội dung giao dịch của các hình thức thanh toán này không đủ thông tin để nhà trường cập nhật học phí cho sinh viên).

- Sau khi hoàn tất việc đóng học phí 01 tuần, học phí sẽ được cập nhật trên trang <https://online.hcmute.edu.vn/> và hóa đơn điện tử sẽ được gửi qua email sinh viên (theo địa chỉ email sinh viên do Nhà trường cung cấp); đồng thời sinh viên có thể kiểm tra hóa đơn, tải và in hóa đơn trên trang web <https://online.hcmute.edu.vn/>.

- Trong tuần thứ 2 sau khi đóng học phí, nếu có sai sót, thắc mắc về học phí, sinh viên/học viên liên hệ trực tiếp phòng Kế hoạch Tài chính (A1-102) hoặc gửi mail về phòng Kế hoạch Tài chính: phong.khct@hcmute.edu.vn và đính kèm minh chứng (trong trường

hợp đang thực hiện giãn cách do dịch bệnh) để được giải quyết. Quá thời hạn trên, nếu có sai sót về học phí, sinh viên/học viên sẽ không được đăng ký môn học đúng hạn ở đợt sau.

- Hóa đơn điện tử có thể được sử dụng trong trường hợp khiếu nại các vấn đề liên quan đến học phí, xét miễn giảm học phí tại địa phương, vay vốn ngân hàng,...

2. THỜI GIAN THU

2.1. Thu học phí theo đợt:

Học phí hệ đại học, cao đẳng chính quy mỗi học kỳ được thu làm 02 đợt như sau:

Học kỳ	Đợt 1	Đợt 2
Học kỳ I	Từ ngày 23/08/2021 đến ngày 12/11/2021	Từ ngày 22/11/2021 đến ngày 17/12/2021
Học kỳ II	Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 15/04/2022	Từ ngày 25/04/2022 đến ngày 27/05/2022

Thời gian thu học phí hệ Vừa làm vừa học, Sau đại học và Chương trình liên kết đào tạo quốc tế và hệ sau đại học: **Theo thông báo riêng của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo và Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế.**

Lưu ý:

– Đợt 1:

+ Hệ Đại học chính quy đại trà: Thu tối thiểu **10.000.000đ**. Trường hợp tổng số học phí đăng ký thấp hơn **10.000.000đ** thì đóng đủ học phí trong đợt 1.

+ Hệ Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao: Thu tối thiểu **15.000.000đ**. Trường hợp tổng số học phí đăng ký thấp hơn **15.000.000đ** thì đóng đủ học phí trong đợt 1.

– Đợt 2: Là khoản học phí còn lại của sinh viên.

3. GIA HẠN THỜI GIAN NỘP HỌC PHÍ

3.1. Làm đơn đóng học phí theo tháng

Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện đóng một lần thì có thể nộp đơn xin đóng học phí theo tháng theo mẫu của Phòng Kế hoạch Tài chính kèm theo giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình. gửi mail về phòng Kế hoạch Tài chính phong.khct@hcmute.edu.vn và đính kèm minh chứng (trong trường hợp đang thực hiện giãn cách do dịch bệnh) để được giải quyết.

Lưu ý:

Khi đóng học phí theo tháng, sinh viên tự theo dõi lịch thông báo đăng ký môn học của Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên để hoàn thành học phí /học kỳ như trong đơn đã trình bày để đảm bảo việc đăng ký môn học của mình.

3.2. Làm đơn gia hạn đóng học phí

Đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (có giấy xác nhận của địa phương) muốn gia hạn thời gian nộp học phí, sinh viên phải làm đơn theo mẫu của Phòng Kế hoạch Tài chính. Đơn xin gia hạn nộp tại phòng Kế hoạch Tài chính (A1-102) hoặc gửi mail về phòng Kế hoạch Tài chính: phong.khct@hcmute.edu.vn (trong trường hợp đang thực hiện giãn cách do dịch bệnh) trước ngày hết hạn nộp học phí 05 ngày cho mỗi đợt thu.

4. LƯU Ý ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2021

Đối với sinh viên khóa 2021, học kỳ I/2021-2022 tạm thu một lần theo thông báo của Nhà trường trước thời điểm nhập học. Mức học phí phải nộp cụ thể sẽ được xác định theo kế hoạch đào tạo trong học kỳ I/2021-2022 tương ứng với từng ngành. Trường hợp thừa hoặc thiếu học phí sẽ chuyển sang hoặc khấu trừ trong học kỳ II/2021-2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. NGHĨA VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH ĐÓNG HỌC PHÍ CỦA SINH VIÊN

Sinh viên thuộc mọi đối tượng nói trên phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng học phí đúng thời hạn theo quy định này. Sinh viên không đóng học phí đúng thời hạn quy định sẽ bị xử lý theo Quy chế công tác Học sinh, sinh viên.

Trước thời gian đăng ký môn học, sinh viên còn nợ học phí của các học kỳ trước sẽ không được phép đăng ký môn học của học kỳ tiếp theo.

Phòng Kế hoạch Tài chính chuyển cho Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên danh sách nợ học phí sau mỗi đợt thu để xét xử lý theo quy định.

2. TRÁCH NHIỆM CÁC PHÒNG BAN

2.1. Phòng Kế hoạch Tài chính:

Có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thu và thông báo các phương án thu học phí của sinh viên trong toàn trường.

2.2. Phòng Đào tạo:

Chịu trách nhiệm trong việc đề xuất Ban giám hiệu mở lớp không đủ sinh viên theo quy định, chuyển danh sách ngay sau khi đăng ký môn học cho Phòng Kế hoạch Tài chính.

2.3. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên:


Xử lý các trường hợp chậm nộp học phí.

2.4. Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo không chính quy, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế, Trung tâm Dạy học số:

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính tổ chức thu học phí theo đúng thời hạn và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh để Nhà trường kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

PHỤ TRÁCH TRƯỜNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Trường Thịnh